

Số: 16/2026/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, 353, 357, 463, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 98/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981,

Địa chỉ: TDP T, phường V, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1978,

Địa chỉ: TDP Thái Cao, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn T thoả thuận thống nhất: Bà L nợ ông T số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Ông T không yêu cầu bà L phải trả lãi suất đối với số tiền nợ là 100.000.000 đồng.

**2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:**

Lần 1: vào ngày 21/5/2026 (dương lịch) bà Phạm Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Lần 2: vào ngày 31/8/2026 (dương lịch) bà Phạm Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu bà L không thực hiện thì ông T có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

### **3. Về án phí:**

Bị đơn bà Phạm Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung ngân sách nhà nước là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Văn T được nhận lại 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001396 ngày 07/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN
- VKSND KV2- TN;
- Thi hành án DS tỉnh TN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thùy Dung**

Vào ngày 20 dương lịch hàng tháng: Từ tháng 01/2026 đến tháng 08/2028 mỗi tháng bà P trả cho bà N số tiền là 4.000.000 đồng (Tổng số tiền là 128.000.000 đồng); Tháng 09/2028 bà P trả cho bà N số tiền là 2.000.000 đồng.